

Số: 21./2022/BC-QTCT

Cà Mau, ngày 14 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau.
- Địa chỉ trụ sở chính: 08 Cao Thắng, phường 8, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Điện thoại: (290) 383 1615 Fax: (290) 383 1861 Email: sales@seaprimexco.com
- Vốn điều lệ: 97.485.790.000 đồng (Chín mươi bảy tỷ, bốn trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng).
- Mã Chứng khoán (nếu có): CAT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số: 62/2021/NQ- ĐHĐCĐ	27/03/2021	<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua số liệu thực hiện một số chỉ tiêu XSKD cơ bản năm 2020.2. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD cơ bản năm 2021.3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020.4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020.5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2020.6. Thông qua Phương án chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021.7. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát.8. Trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.

		<p>9. Thông qua Bản điều lệ Công ty sửa đổi.</p> <p>10. Thông qua Bản quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi.</p> <p>11. Thông qua Bản quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.</p> <p>12. Thông qua Bản quy chế hoạt động của BKS Công ty.</p> <p>13. Chọn Công ty Kiểm toán độc lập.</p> <p>14. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội thường niên năm 2022.</p>
--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	TV.HĐQT (Chủ tịch)	11/03/2017	
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	TV.HĐQT độc lập (Phó Chủ tịch)	11/03/2017	
3	Ông Bùi Nguyên Khánh	TV.HĐQT	11/03/2017	
4	Ông Bùi Thế Hùng	TV.HĐQT	11/03/2017	
5	Ông Nguyễn Hồng Đức	TV.HĐQT không điều hành	11/03/2017	
6	Ông Huỳnh Nhật Vũ	TV.HĐQT không điều hành	11/03/2017	
7	Ông Lê Thanh Phương	TV.HĐQT không điều hành	11/03/2017	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	3/3	100	
2	Ông Nguyễn Văn Khánh	3/3	100	
3	Ông Bùi Nguyên Khánh	3/3	100	
4	Ông Bùi Thế Hùng	3/3	100	
5	Ông Nguyễn Hồng Đức	3/3	100	
6	Ông Huỳnh Nhật Vũ	3/3	100	
7	Ông Lê Thanh Phương	3/3	100	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và trong môi trường kinh doanh nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen, HĐQT tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã đề ra một cách quyết liệt. Tuy nhiên, tình hình tiêu thụ mặt hàng Surimi gặp nhiều khó khăn trong 9 tháng đầu năm do dịch bệnh và thẻ vàng của EU.

- Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, qua đó thực hiện giám sát, kiểm tra, chỉ đạo và góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho Ban Tổng Giám đốc trong điều hành mọi hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, nhằm phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là nhân sự lãnh đạo của các phòng ban chuyên môn và các xí nghiệp trực thuộc Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):

5.1. Số 98/BB.HĐQT ngày 10/05/2021.

- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 04 tháng đầu năm 2021; định hướng hoạt động 08 tháng cuối năm trong điều kiện hết sức khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19;

- Báo cáo công tác đầu tư mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản 04 tháng đầu năm;

- Xem xét hỗ trợ Công ty CP Vật tư & Bao bì Tiến Hải di dời để Công ty tiến hành lập hồ sơ thuê đất.

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất biểu quyết thông qua tất cả nội dung báo cáo nêu trên, với 100% thành viên Hội đồng quản trị tham dự hội nghị tán thành.

5.2. Số 176/BB.HĐQT ngày 03/09/2021.

- Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 07 tháng đầu năm 2021; định hướng hoạt động 05 tháng cuối năm trong điều kiện phát sinh nhiều khó khăn, nhất là tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp;

- Thông qua phương án chi trả tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2021, với mức tạm ứng: 1.000 đồng/CP;

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất biểu quyết thông qua tất cả nội dung báo cáo nêu trên, với 100% thành viên Hội đồng quản trị tham dự hội nghị tán thành.

5.3. Số 239/BB.HĐQT ngày 23/11/2021.

- Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 10 tháng đầu năm, ước thực hiện

cả năm 2021;

- Báo cáo công tác đầu tư mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản năm 2021;

- Đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản lượng chế biến Thủy sản năm 2021: Do tình hình dịch bệnh đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD chung của Công ty: có thời điểm, một phần chuỗi cung ứng bị đứt gãy; thực hiện giãn cách xã hội, Công ty phải tổ chức sản xuất “3 tại chỗ” – thiếu hụt lao động.... Do đó Ban Tổng Giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu sản lượng chế biến Thủy sản năm 2021 cụ thể như sau:

Diễn giải	ĐVT	Chỉ tiêu năm 2021	
		Chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra đầu năm	Chỉ tiêu đề nghị điều chỉnh
Tổng sản lượng chế biến Thủy sản	Tấn	6.000	5.600

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022.

+ Sản lượng chế biến: 6.200 tấn

+ Tổng doanh thu: 828 tỷ đồng.

+ Kim ngạch xuất khẩu: 35 triệu USD.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế: 44 tỷ đồng.

+ Tổng vốn đầu tư mua sắm MMTB và XDCB dự kiến: 28,6 tỷ đồng.

- **Chi lương tháng 13/2021 cho người lao động.**

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021. Hội đồng quản trị thống nhất về mặt chủ trương chi lương tháng 13/2021 cho người lao động. Và thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc cân đối quyết định mức chi trả hợp lý – được hạch toán vào chi phí.

- **Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.**

+ Thời gian, địa điểm tổ chức: dự kiến vào cuối tháng 03 đến đầu tháng 04/2022, địa điểm tổ chức cụ thể tùy theo tình hình diễn biến của dịch bệnh.

+ Thông qua chương trình, nội quy, quy chế biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

+ Phương án chia cổ tức năm 2021.

* Tổng số lượng cổ phiếu: 9.748.579 CP

* Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.145.727 CP

* Số lượng cổ phiếu quỹ: 602.852 CP

* Tỷ lệ chi trả: **30%** (tương đương 3.000 đồng/CP)

* Tổng giá trị chi trả cổ tức dự kiến: $9.145.727 \text{ CP} \times 3.000 \text{ đồng} = 27.437.181.000$
đồng

Trong đó:

+ Đã chi tạm ứng vào thời điểm ngày 12/10/2021: **10%** (tương đương 1.000 đồng/CP)

+ Chi trả bổ sung cuối năm: **20%** (tương đương 2.000 đồng/CP)

* Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

* Hình thức chi trả: Toàn bộ bằng tiền (hiện kim).

* Thời gian thực hiện chi trả bổ sung 20%: Sau khi có danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2021 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD).

* Đối tượng chi trả: Cổ đông hiện hữu theo danh sách nêu trên của VSD.

* Phương thức chi trả: thực hiện tương tự như đã chi trả cổ tức năm 2020.

+ Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022.

Qua phân tích, đánh giá, nhận định tình hình và căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2022: Dự kiến **20%** (Hai mươi phần trăm).

+ Trích một phần lợi nhuận sau thuế lập quỹ khen thưởng.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021. Sau khi xem xét nguồn quỹ khen thưởng của công ty, để tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành có nguồn chi trong những trường hợp cần thiết và khen thưởng cuối năm, HĐQT thống nhất đề nghị ĐHĐCĐ thống nhất cho trích 4,5% từ lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2021 cho quỹ khen thưởng công ty và trích 1,5% từ lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2021 cho quỹ khen thưởng đột xuất của HĐQT.

- Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 5 (2022 - 2027).

HĐQT và BKS đương nhiệm (*nhiệm kỳ 4 : 2017 - 2022*) được bầu vào năm 2017 đến nay đã hết nhiệm kỳ 05 năm theo Điều lệ Công ty quy định. Ban Tổng Giám đốc đề nghị HĐQT định hướng về cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 5 (2022 – 2027) để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 xem xét, quyết định.

Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị thống nhất biểu quyết thông qua tất cả nội dung báo cáo nêu trên, với **100%** thành viên Hội đồng quản trị tham dự hội nghị tán thành.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đặng Chiến Thắng	KSV	11/03/2017	Đại học TC-KT
		Trưởng BKS	28/03/2020	
2	Ông Nguyễn Việt Luận	KSV	11/03/2017	Cử nhân Kinh tế Tài chính
3	Ông Ngô Minh Chiến	KSV	28/03/2020	Đại học Kế toán Kiểm toán

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Chiến Thắng	2/2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Việt Luận	2/2	100%	100%	
3	Ông Ngô Minh Chiến	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra các hoạt động Công ty về việc chấp hành và tuân thủ pháp luật trong kinh doanh;

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty và tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị công ty;

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế, quy định của HĐQT, Ban TGD và Ban quản lý điều hành các đơn vị trực thuộc.

- Góp ý cho công tác quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Bùi Nguyên Khánh	14/05/1960	Đại học TC-KT	21/04/2007
2	Ông Tô Tân Hoài	14/08/1968	Đại học Hóa thực phẩm	21/04/2007
3	Ông Bùi Vĩnh Hoàng Chương	26/08/1983	Đại học Công nghệ thực phẩm	14/08/2018
4	Bà Phan Thị Ngọc Ánh	15/09/1958	Kỹ thuật viên xét nghiệm	21/04/2007

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Trần Trọng Tài	10/03/1980	Đại học Tài chính tín dụng	05/04/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: năm 2021 không tham gia do tình hình dịch bệnh.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ô.Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			11/03/2017			Chủ tịch HĐQT, Phó TGD
2	Ô.Nguyễn Văn Khánh		Phó Chủ tịch HĐQT			22/04/2011			Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ô.Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			01/11/2004			Thành viên HĐQT, TGD
4	Ô.Huỳnh Nhật Vũ		Thành viên HĐQT			16/01/2006			Thành viên HĐQT
5	Ô.Nguyễn Hồng Đức		Thành viên HĐQT			10/03/2009			Thành viên HĐQT
6	Ô.Bùi Thế Hùng		Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD			01/11/2004			Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD
7	Ô.Lê Thanh Phương		Thành viên HĐQT			11/03/2017			Thành viên HĐQT
8	Ô.Đặng Chiến Thắng		Trưởng BKS			01/01/2015			Trưởng BKS
9	Ô.Nguyễn Việt Luận		TV.BKS			20/04/2007			TV.BKS

10	Ô.Ngô Minh Chiến		TV.BKS			28/03/2020			TV.BKS
11	Bà Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGĐ			16/01/2006			Phó TGĐ
12	Ô.Tô Tần Hoài		Phó TGĐ			21/04/2007			Phó TGĐ
13	Ô.Trần Trọng Tài		Kế toán trưởng			05/04/2018			Kế toán trưởng
14	Ô.Huỳnh Minh Hồng		Thư ký HĐQT, Người được ủy quyền CBTT			01/11/2004			Thư ký HĐQT, Người được ủy quyền CBTT

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không							

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Không								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi

vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ô. Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			1.082.500	11,10	
	Ô. Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			780.000	8,0	
	Bà. Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			600.000	6,15	
	Bà. Bùi Phan Hoàng Anh		Phó phòng nghiệp vụ kinh doanh			677.854	6,95	
2	Ô. Nguyễn Văn Khánh		Phó Chủ tịch HĐQT					
	Bà. Phạm Thụy Thúy Vi							
3	Ô. Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			780.000	8,0	
	Bà. Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			600.000	6,15	
	Ô. Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			1.082.500	11,10	
	Bà. Bùi Phan Hoàng Anh		Phó phòng nghiệp vụ kinh doanh			677.854	6,95	
4	Ô. Huỳnh Nhật Vũ		Thành viên HĐQT			570.457	5,85	
	Ô. Huỳnh Văn Long					122.542	1,26	
	Bà. Lê Thị Hồng							
	Bà. Bùi Thụy Bích Vân							
	Bé. Huỳnh Minh Tuấn							
	Bé. Huỳnh Minh Anh							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bà. Huỳnh Thụy Nhật Phượng							
	Ô. Huỳnh Nhật Hải							
5	Ô. Nguyễn Hồng Đức		Thành viên HĐQT			319.140	3,27	
	Bà. Nguyễn Thị Công							
	Ô. Nguyễn Duy Triết							
	Bà. Nguyễn Thị Trúc Giang							
	Ô. Nguyễn Hồng Phúc							
	Bà. Nguyễn Thị Kim Hoàng							
	Bà. Nguyễn Thị Kim Phượng							
	Bà. Nguyễn Thị Mỹ Dung							
	Ô. Trần Văn Mỹ							
6	Ô. Bùi Thế Hùng		Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD			90.000	0,92	
	Bà. Cao Thị Ngọc Xuân					69.199	0,71	
	Ô. Bùi Thế Nguyên							
	Bà. Bùi Xuân Nguyên							
	Bà. Bùi Thị Kim Ngân							
	Ô. Bùi Như Phong							
	Ô. Bùi Quốc Phú							
7	Ô. Lê Thanh Phương		Thành viên HĐQT			128.500	1,32	
	Ô. Lê Văn Ký							
	Bà. Lê Thị Kiều Oanh							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bà. Lê Phương Thảo							
	Ô, Lê Văn Minh							
	Bà. Lê Kim Phụng							
	Ô. Lê Thanh Tú							
8	Ô.Đặng Chiến Thắng		Trưởng BKS			54.500	0,56	
	Bà. Trần Thị Dây							
	Bà. Mạch Thu Phụng							
	Đặng Minh Khang							
	Đặng Minh Mẫn							
	Bà. Đặng Thị Tiếng							
	Ô. Đặng Văn Bắc							
	Bà Đặng Thúy Quyên							
	Ô. Đặng Thanh Tuấn							
9	Ô.Nguyễn Việt Luận		TV.BKS					
	Bà. Trần Thị Nguyệt							
	Bà. Mai Tâm Hằng							
	Nguyễn Mai Khanh							
	Nguyễn Mai Anh							
	Ô.Nguyễn Duy Khang							
	Ô.Nguyễn Duy Thăng							
	Bà. Nguyễn Kim Xuyên							
10	Ô.Ngô Minh Chiến		TV.BKS					
	Bà. Cao Thị Oanh							
	Bà. Lâm Tuyết Thảo							
	Ngô Tiến Minh							
	Ô. Ngô Minh Tiến							
11	Bà Phan Thị Ngọc Ánh		Phó TGD			600.000	6,15	
	Ô.Bùi Nguyên Khánh		Thành viên HĐQT, TGD			780.000	8,0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Ô. Bùi Vĩnh Hoàng Chương		Chủ tịch HĐQT, Phó TGD			1.082.500	11,10	
	Bà. Bùi Phan Hoàng Anh		Phó phòng nghiệp vụ kinh doanh			677.854	6,95	
12	Ô. Tô Tàn Hoài		Phó TGD			150.000	1,54	
	Bà. Đặng Thùy Trang							
	Bà. Tô Thùy Dương							
	Bà. Tô Kiều Khanh							
	Bà. Tô Kiều Nhi							
	Ô. Tô Yên							
	Ô. Tô Vệ							
	Bà. Tô Thị Kiều Anh							
	Ô. Tô Tín Lãng							
13	Ô. Trần Trọng Tài		Kế toán trưởng					
	Bà. Mã Thị Nhẹ							
	Bà Trần Ái Linh							
	Bà Vũ Thị Mai Phương							
	Trần Hoàng Khôi							
	Trần Hoàng Minh							
14	Ô. Huỳnh Minh Hồng		Thư ký HĐQT, Người được ủy quyền CBTT			682		
	Bà. Nguyễn Xuân Hồng							
	Ô. Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa							
	Huỳnh Nguyễn Gia Hân							
	Bà Võ Thị Thế							
	Bà Huỳnh Thị Hai							

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Bà Huỳnh Thị Đới							
	Bà Huỳnh Thị Hoài							
	Ô. Huỳnh Minh Châu							
	Ô. Huỳnh Tấn Phúc							
	Bà. Huỳnh Thị Quyên							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Vĩnh Hoàng Chương

